

THÔNG TƯ
Hướng dẫn chế độ tài chính đối với Cục Tàn số vô tuyến điện

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 88/2008/QĐ-TTg ngày 04/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tàn số vô tuyến điện thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với Cục Tàn số vô tuyến điện thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông như sau:

Điều 1. Quy định chung

1. Cục Tàn số vô tuyến điện là cơ quan quản lý nhà nước, do đặc thù về tổ chức và hoạt động được áp dụng cơ chế tài chính như đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động có tính đến các yếu tố về đầu tư, chi thường xuyên, lao động, tiền lương theo Quyết định số 88/2008/QĐ-TTg ngày 04/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính của Cục Tàn số vô tuyến điện phải đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu sau:

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Chủ động trong sử dụng nguồn tài chính được giao, tiết kiệm, hiệu quả chống lãng phí; tạo điều kiện đầu tư trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động chuyên môn;
- Thúc đẩy việc sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, vững mạnh, có trình độ chuyên môn cao; trao quyền tự chủ và tự chịu trách

nhiệm cho thủ trưởng đơn vị trong tổ chức công việc, sử dụng lao động và sử dụng các nguồn lực tài chính;

- Thực hiện công khai, dân chủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức.

3. Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm mở sổ kế toán và tổ chức hạch toán kế toán để theo dõi đầy đủ các nguồn thu phát sinh theo đúng chế độ nhà nước đã quy định; thực hiện nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời các khoản lệ phí phải nộp theo quy định.

4. Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động và tài sản theo quy định hiện hành và hướng dẫn tại Thông tư này.

5. Cục Tần số vô tuyến điện được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng của đơn vị và đúng quy định của pháp luật.

Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ phải hạch toán riêng, đảm bảo có lãi, không lấy lãi của hoạt động do nhà nước giao bù lỗ cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ.

Điều 2. Nguồn tài chính

1. Nguồn thu từ phí, lệ phí cấp phép tần số vô tuyến điện được để lại sử dụng phục vụ hoạt động của Cục Tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật. Mức thu các loại phí, lệ phí; tỷ lệ được để lại thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

2. Kinh phí không thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp (nếu có), gồm:

a) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước (nếu có);

b) Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức (nếu có);

c) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát, nhiệm vụ khác);

d) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;

đ) Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ do nhà nước quy định (nếu có);

e) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung của nhà nước;

g) Vốn đối ứng thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền giao;

h) Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi

1. Chi hoạt động của Cục Tần số vô tuyến điện, gồm:

a) Chi về tiền lương, tiền công: Chi phí tiền lương, tiền công cho cán bộ, viên chức và người lao động tính theo lương cấp bậc, chức vụ do nhà nước quy định.

b) Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của nhà nước.

c) Chi trả phụ cấp độc hại hoặc các phụ cấp khác, chi tàu xe nghỉ phép theo quy định của nhà nước.

d) Chi bảo hộ lao động.

đ) Chi nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở.

e) Chi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

g) Chi in hồ sơ, giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

h) Chi phí vật liệu, nhiên liệu, năng lượng sử dụng trong quá trình kiểm tra, kiểm soát và xử lý can nhiễu.

i) Chi sửa chữa thường xuyên; bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa lớn tài sản, trang thiết bị, phương tiện.

k) Chi mua sắm công cụ, dụng cụ.

l) Chi phí dịch vụ mua ngoài như: Điện, nước, bảo vệ, thông tin liên lạc, chi trả tiền sử dụng tài liệu kỹ thuật, bằng sáng chế và các dịch vụ thuê ngoài khác (thuê kiểm toán, thuê đất, thuê nhà trạm, thuê TSCĐ...).

m) Chi trả trợ cấp thôi việc.

n) Mua bảo hiểm tài sản.

o) Chi hợp tác quốc tế, đoàn ra đoàn vào; chi trả phí đăng ký tần số quốc tế; chi đóng góp cho các tổ chức viễn thông quốc tế.

p) Chi trả chi phí cho các đơn vị thu hộ (nếu có).

q) Các khoản chi hành chính: Công tác phí, chi tiếp tân khánh tiết, hội nghị, chi quản lý hành chính.

Đối với các nội dung chi quản lý, chi nghiệp vụ thường xuyên đã có chế độ tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định Cục Tần số vô tuyến điện được quyết định mức chi quản lý và chi nghiệp vụ cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định (trừ một số tiêu chuẩn, định mức chi và nội dung

chi quy định tại điểm t khoản này) và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ. Đối với các nội dung chi mang tính đặc thù, hoặc các nội dung chi chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định, Cục Tần số vô tuyến điện phải xây dựng định mức và chế độ chi tiêu trong quy chế chi tiêu nội bộ để đảm bảo hoạt động thường xuyên phù hợp với đặc điểm của công tác kiểm tra, quản lý tần số và đảm bảo nguyên tắc sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả. Quy chế chi tiêu nội bộ phải gửi Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính để theo dõi, giám sát thực hiện; gửi Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi. Trong trường hợp có các quy định không phù hợp với quy định của Nhà nước thì trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận báo cáo, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến yêu cầu đơn vị phải điều chỉnh lại cho phù hợp; đồng gửi Bộ Tài chính và Kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản. Thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ phải bảo đảm có chứng từ, hoá đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định, trừ những khoản theo quy định hiện hành cho phép thanh toán khoán.

Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị nếu thuộc diện phải đấu thầu thì thực hiện việc đấu thầu theo quy định hiện hành.

r) Các khoản chi khác theo chế độ quy định phục vụ cho công tác thu phí, lệ phí.

s) Chi cho các hoạt động dịch vụ, gồm:

- Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp, trích khấu hao TSCĐ, thực hiện theo quy định hiện hành;

- Các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật;

- Chi thuê, sửa chữa TSCĐ; chi mua nguyên, nhiên, vật liệu, lao vụ mua ngoài; chi trả lãi tiền vay (nếu có); các khoản chi khác, theo chứng từ chi thực tế đảm bảo hạch toán bù đắp chi phí và có lãi.

t) Tiêu chuẩn, định mức và mức chi phải thực hiện đúng các quy định của nhà nước:

- Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

- Tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc;

- Tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động;

- Chế độ công tác phí nước ngoài;

- Chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam;

2. Chi từ nguồn kinh phí không thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp (nếu có):

Thực hiện chế độ chi tiêu theo quy định hiện hành đối với từng nhiệm vụ chi không thường xuyên quy định tại khoản 2 Điều 2 nêu trên.

Điều 4. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm và chi trả thu nhập tăng thêm:

1. Hàng quý, cuối năm sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp ngân sách nhà nước theo quy định, Cục Tàn số vô tuyến điện tự xác định số chênh lệch thu lớn hơn chi để trích lập các quỹ và chi theo thứ tự như sau:

a) Trích tối thiểu 75% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; trường hợp do tăng hoặc giảm mức thu phí, lệ phí tần số, do thay đổi tỷ lệ phí, lệ phí được trích để lại, dẫn đến số thu được để lại tăng hoặc giảm thì sẽ điều chỉnh lại mức trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp cho phù hợp.

b) Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động sau khi đã thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 1 điều này. Tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của Cục Tàn số vô tuyến điện. Mức chi trả thu nhập tăng thêm cụ thể cho từng người lao động do Cục trưởng Cục Tàn số vô tuyến điện xem xét quyết định theo nguyên tắc người nào có năng suất lao động, chất lượng công việc cao hơn sẽ được trả thu nhập tăng thêm cao hơn sau khi đã thống nhất với tổ chức công đoàn cơ sở và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, phải thực hiện công khai trong đơn vị theo quy định.

c) Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Đối với 2 Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi mức trích tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện trong năm.

2. Việc chi trả thu nhập tăng thêm, trích lập và sử dụng các quỹ do Cục trưởng Cục Tàn số vô tuyến điện quyết định sau khi thống nhất với tổ chức công đoàn đơn vị và phải đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện công khai trong đơn vị theo quy định.

3. Thực hiện chi đối với khoản thu nhập tăng thêm: Căn cứ kết quả hoạt động tài chính quý, năm của đơn vị, nhằm động viên kịp thời người lao động phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, Cục trưởng Cục tàn số vô tuyến điện thực hiện chi đối với khoản thu nhập tăng thêm hàng quý tối đa không quá 60% số chênh lệch thu lớn hơn chi đơn vị xác định được theo quý.

Kết thúc năm, trước ngày 31/01 năm sau, Cục Tàn số vô tuyến điện tự xác định số chênh lệch thu lớn hơn chi và kinh phí chi thu nhập tăng thêm của năm trước theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để thanh toán thu nhập tăng thêm cho người lao động.

Sau khi được Bộ Thông tin và truyền thông phê duyệt quyết toán tài chính năm: Trường hợp số chênh lệch thu chi thực tế lớn hơn số Cục tàn số vô tuyến điện tự xác định và kinh phí được phép chi thu nhập tăng thêm cao hơn số đơn vị đã chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động, đơn vị được tiếp tục chi trả thu nhập tăng thêm theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Trường hợp số chênh lệch thu chi thực tế thấp hơn số Cục tàn số vô tuyến điện tự xác định và kinh phí đã thanh toán thu nhập tăng thêm cho người lao động lớn hơn số kinh phí được chi trả thu nhập tăng thêm thì số chi vượt đơn vị phải sử dụng Quỹ dự phòng ổn định thu nhập (nếu có) để bù đắp, trường hợp sau khi dùng Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để bù đắp vẫn còn thiếu hụt thì trừ vào chênh lệch thu, chi dành chi trả thu nhập tăng thêm của năm sau.

Điều 5. Sử dụng các Quỹ

1. Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để bảo đảm thu nhập cho người lao động.
2. Quỹ khen thưởng dùng để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị. Mức thưởng do Cục trưởng quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.
3. Quỹ phúc lợi dùng để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi, chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong Cục; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, chi thêm cho người lao động trong biên chế khi thực hiện tinh giản biên chế. Cục trưởng Cục Tàn số vô tuyến điện quyết định việc sử dụng quỹ theo quy chế định nội bộ của đơn vị.
4. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp dùng để đầu tư, phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, trợ giúp thêm đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề năng lực công tác cho người lao động. Việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư phát triển phải phù hợp với quy hoạch phát triển ngành được Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông phê duyệt.

Điều 6. Quản lý tài sản nhà nước

Cục Tàn số vô tuyến điện thực hiện việc quản lý tài sản nhà nước theo quy định tại Luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn theo quy định hiện hành. Đối với tài sản cố định sử dụng vào hoạt động dịch vụ phải thực hiện trích khấu hao thu hồi vốn theo quy định áp dụng cho doanh nghiệp nhà nước. Số tiền trích

khấu hao tài sản cố định và tiền thu từ thanh lý tài sản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước đơn vị được để lại để bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Điều 7. Mở tài khoản giao dịch

Cục Tần số vô tuyến điện thực hiện mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại và Kho bạc nhà nước để phản ánh các nội dung thu chi, cụ thể:

1. Tài khoản tại Ngân hàng thương mại để:

a) Thu các khoản phí, lệ phí tần số đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng.

b) Chi một số khoản chi đặc thù, gồm: Chi hoàn trả các khoản đã thu cho khách hàng (nếu có); chi trả phí dịch vụ uỷ thác, thu hộ; chi đoàn đi công tác nước ngoài; các khoản chi trả bằng ngoại tệ để thực hiện các dự án mua sắm trang thiết bị chuyên dùng và các dự án đầu tư, xây dựng có các hạng mục chi mua sắm trang thiết bị phải nhập khẩu ở nước ngoài, chi sửa chữa, bảo dưỡng đối với các trang thiết bị chuyên dùng phải mang ra nước ngoài sửa chữa, bảo dưỡng; chi nghiệp vụ đặc thù trong công tác kiểm tra kiểm soát và xử lý can nhiễu.

Đối với các khoản thu chi trên tài khoản mở tại Ngân hàng thương mại, định kỳ hàng quý Cục Tần số vô tuyến điện lập bảng kê thu chi phát sinh trong kỳ gửi cho Kho bạc Nhà nước nơi Cục mở tài khoản giao dịch để theo dõi. Cục Tần số vô tuyến điện quyết định số dư cần thiết để đảm bảo hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của Cục theo các nội dung được phép chi tại Ngân hàng thương mại; số tiền phí và lệ phí còn lại (sau khi đã trừ đi số chi nêu trên và số dư cần thiết trên tài khoản mở tại ngân hàng thương mại) Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển vào tài khoản mở tại Kho bạc nhà nước để Kho bạc nhà nước theo dõi và kiểm soát chi cho các hoạt động khác của Cục theo đúng quy định hiện hành.

c) Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm:

- Kiểm soát chi đối với các khoản chi từ tài khoản tiền gửi mở tại ngân hàng thương mại đảm bảo các khoản chi theo đúng chế độ quy định. Kho bạc Nhà nước không chịu trách nhiệm kiểm soát chi đối với các khoản chi này.

- Hàng tháng, kê khai, nộp và quyết toán số tiền phí, lệ phí thu được (phần phí, lệ phí phải nộp NSNN) vào NSNN theo đúng quy định hiện hành.

2. Mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản thu, phản ánh các khoản chi còn lại của Cục theo quy định (trừ các khoản đã quy định tại khoản 1 điều này).

Điều 8. Lập dự toán, giao dự toán

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao và các hướng dẫn của cơ quan tài chính, Cục Tần số vô tuyến điện lập dự toán thu, chi tài chính gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp vào dự toán thu, chi của Bộ Thông tin và Truyền thông và gửi Bộ Tài chính theo quy định. Căn cứ dự toán thu, chi được cấp có thẩm quyền giao; sau khi có ý kiến thoả thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông ra quyết định phê duyệt kế hoạch tài chính hàng năm của Cục Tần số vô tuyến điện.

Điều 9. Báo cáo tài chính, kiểm tra và công khai tài chính

1. Lập báo cáo tài chính

Hàng năm Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm lập báo cáo tài chính theo quy định hiện hành và gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Bộ Tài chính.

Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính trung thực của báo cáo.

2. Kiểm tra và xét duyệt báo cáo tài chính

a) Hàng quý, hàng năm Cục Tần số vô tuyến điện chịu trách nhiệm kiểm tra kế toán, kiểm tra báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc Cục.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức xét duyệt và thông báo xét duyệt quyết toán cho Cục Tần số vô tuyến điện.

3. Công khai báo cáo tài chính

Căn cứ vào báo cáo tài chính hàng năm đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt, Cục Tần số vô tuyến điện thực hiện thông báo công khai trước hội nghị cán bộ công chức và người lao động của Cục.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và được thực hiện kể từ năm ngân sách 2009.

Bãi bỏ Thông tư số 95/2003/TT-BTC ngày 10/10/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với Cục Tần số vô tuyến điện.

2. Quỹ đầu tư phát triển của Cục Tần số vô tuyến điện (quy định tại Thông tư số 95/2003/TT-BTC ngày 10/10/2003 của Bộ Tài chính) đến thời điểm hết ngày 31/12/2008 còn dư được chuyển sang Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Phạm Sỹ Danh